

Số: 87/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2013

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, thủ tục tổ chức giao dịch điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến, hoạt động trao đổi thông tin điện tử liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký và giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (sau đây gọi chung là Luật Chứng khoán).

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh bao gồm: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN), Sở giao dịch Chứng khoán (SGDCK), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TTLKCK), tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, nhà đầu tư và các tổ chức trung gian khác lựa chọn giao dịch trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán bằng phương tiện điện tử.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. **Giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán** là các giao dịch trong hoạt động dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện bằng phương tiện điện tử, bao gồm: hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký và giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán.

2. **Chứng từ điện tử trong lĩnh vực chứng khoán** là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến; hoạt động trao đổi thông tin điện tử liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký và giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng

khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

3. **Phiếu lệnh điện tử** là thông điệp dữ liệu ghi lại những dữ liệu khách hàng đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (của công ty chứng khoán nơi khách hàng mở tài khoản giao dịch) tại một thời điểm nhất định mà chỉ có khách hàng truy cập được vào hệ thống đó thông qua xác thực truy cập và đặt lệnh.

Điều 4. Nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán

1. Việc thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải tuân theo nguyên tắc rõ ràng, công bằng, trung thực, an toàn, hiệu quả và phù hợp với Điều 5 Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I.1 Phần II Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.
3. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I.2 Phần II Thông tư 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Chương II

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN

Điều 5. Yêu cầu về dịch vụ

1. Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến là dịch vụ do các công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư để mở tài khoản, đặt lệnh, đưa ra yêu cầu đối với các giao dịch chứng khoán, hoặc nhận kết quả giao dịch thông qua mạng Internet hoặc điện thoại.
2. Các chứng khoán được phép thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến là các chứng khoán được giao dịch trên SGDCK.
3. Công ty chứng khoán phải xây dựng một trang thông tin điện tử với địa chỉ xác định trên mạng Internet đóng vai trò như một cổng vào cho dịch vụ giao dịch trực tuyến.
4. Nhà đầu tư mở tài khoản theo quy định của pháp luật tại trang thông tin điện tử của một công ty chứng khoán có thể thực hiện được dịch vụ giao dịch trực tuyến sau khi đăng ký và thực hiện những thủ tục pháp lý cần thiết.
Khi thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến, nhà đầu tư có thể sử dụng phiếu lệnh điện tử, trong đó phiếu lệnh điện tử phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 của Nghị định 27/2007/NĐ-CP về Giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.
5. Công ty chứng khoán phải trực tiếp cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư, không được ủy thác hoặc thuê các tổ chức không được phép khác thông qua hình thức thanh toán phí dịch vụ.
6. Công ty chứng khoán phải ban hành quy trình thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến phù hợp với Luật Giao dịch điện tử và phải ký một hợp đồng bằng văn bản với khách hàng quy định rõ trách nhiệm pháp lý của cả hai bên bao gồm trách nhiệm bồi thường khi xảy ra rủi ro. Công ty chứng khoán cũng phải nêu rõ rủi ro liên quan đối với nhà đầu tư dưới hình thức một "Bản công bố rủi ro" đính kèm hợp đồng.
7. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải cung cấp những phương pháp giao dịch thay thế, dự phòng cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
8. Công ty chứng khoán có trách nhiệm cung cấp thường xuyên các văn bản đối chiếu về các hoạt động giao dịch điện tử cho các nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
9. Công ty chứng khoán không được cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến về chuyển nhượng các nguồn lực tài chính, chuyển nhượng và ủy thác mua bán chứng khoán.
10. Công ty chứng khoán phải công bố những rủi ro có liên quan trên "Bản công bố rủi ro" trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty và trên phần mềm ứng dụng của khách hàng. Những rủi ro được công bố bao gồm các rủi ro sau:

- a) Trong khi truyền tải qua mạng Internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
- b) Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;
- c) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch;
- d) Các rủi ro khác mà các cơ quan quản lý chứng khoán, công ty chứng khoán có thể thấy cần thiết phải công bố.

11. Công ty chứng khoán tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải chú thích thời gian hiệu lực hoặc thời gian trễ của các Bảng giá chứng khoán niêm yết khi gửi cho khách hàng. Trường hợp công ty chứng khoán cung cấp thông tin chứng khoán cho khách hàng thì phải công bố nguồn của thông tin.

Điều 6. Yêu cầu về bảo mật thông tin và lưu trữ dữ liệu

- 1. Công ty chứng khoán phải lưu trữ, đảm bảo tính toàn vẹn, dạng nguyên bản của các chứng từ điện tử, phiếu lệnh điện tử, dữ liệu điện tử và ghi âm các cuộc điện thoại đặt lệnh của khách hàng ít nhất là 10 năm.
- 2. Công ty chứng khoán có trách nhiệm bảo mật thông tin của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch trực tuyến theo quy định của pháp luật. Công ty chứng khoán không được phép công bố ra bên ngoài những thông tin liên quan đến tài khoản tiền, chứng khoán, thông tin nhận dạng và các dữ liệu khác của nhà đầu tư.

Điều 7. Yêu cầu về kỹ thuật

- 1. Công ty chứng khoán phải áp dụng những giải pháp kỹ thuật để đảm bảo hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến được tách biệt về mặt kỹ thuật với các hệ thống kinh doanh khác; sử dụng những giải pháp an toàn bảo mật để ngăn chặn việc truy cập bất hợp pháp vào hệ thống kinh doanh nội bộ của công ty chứng khoán thông qua hoạt động giao dịch trực tuyến.
- 2. Công ty chứng khoán phải tách biệt về mặt kỹ thuật để lưu giữ các dữ liệu thông tin của những nhà đầu tư không đăng ký dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 3. Hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải có các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn hệ thống, lưu trữ dữ liệu dự phòng và khôi phục hỏng hóc để đảm bảo cả về mặt kỹ thuật về tính an toàn, trọn vẹn, chính xác các dữ liệu của khách hàng.
- 4. Công ty chứng khoán phải bố trí các nhân viên nghiệp vụ đủ trình độ quản lý và giám sát các hoạt động của hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến. Công ty chứng khoán phải có đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu chuyên môn về công nghệ thông tin như: Quản trị hệ điều hành, Quản trị cơ sở dữ liệu, kỹ thuật bảo mật, Quản trị mạng.
- 5. Hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến phải có những chức năng hoặc phương tiện cho việc quản lý thời gian thực và ngăn chặn những cuộc truy cập bất hợp pháp. Lưu trữ một cách hợp lý các thông tin nhật ký hàng ngày và kiểm tra các bản lưu phần mềm chính của hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến như hệ điều hành mạng, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng.
- 6. Thông tin về khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, các lệnh giao dịch và các thông tin nhạy cảm khác phải được mã hóa để đảm bảo an toàn bảo mật trong quá trình truyền tải qua mạng Internet.
- 7. Công ty chứng khoán phải áp dụng những biện pháp kỹ thuật hoặc quản lý đáng tin cậy để xác định một cách chính xác những nhà đầu tư trực tuyến; ngăn chặn những truy cập giả mạo nhà đầu tư trong các giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 8. Công ty chứng khoán phải áp dụng những biện pháp kỹ thuật hoặc quản lý để thiết lập các mức giới hạn về mua bán chứng khoán theo quy định của pháp luật cho mỗi nhà đầu tư tham gia vào dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 9. Các thiết bị kỹ thuật chính liên quan đến việc truyền tải và nhận dạng dữ liệu an toàn trong hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến sẽ phải qua kiểm định và chứng nhận về độ an toàn của cơ quan có chức năng kiểm định về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

10. Để đảm bảo an toàn và an ninh bảo mật, việc sử dụng loại chữ ký số, chứng thư số cho các ứng dụng dùng để giao dịch trực tuyến trên môi trường Internet của công ty chứng khoán được quy định như sau:

a) Trang thông tin điện tử (website), hệ thống thư điện tử (email) của công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải được xác thực bởi chứng thư số;

b) Công ty chứng khoán và nhà đầu tư được chủ động lựa chọn sử dụng loại chữ ký số, chứng thư số trong giao dịch mua, bán chứng khoán trực tuyến. Khuyến nghị nhà đầu tư sử dụng chứng thư số công cộng trong giao dịch mua, bán chứng khoán trực tuyến.

11. Công ty chứng khoán phải yêu cầu nhà cung cấp giải pháp và xây dựng phần mềm ứng dụng cho hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, cam kết bảo mật mã nguồn phần mềm ứng dụng với công ty chứng khoán.

Điều 8. Điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến

1. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư phải là công ty chứng khoán thành viên của SGDCK và phải thực hiện kết nối với hệ thống giao dịch của SGDCK. Sau khi kết nối với hệ thống giao dịch của SGDCK, Công ty chứng khoán thực hiện đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với UBCKNN.

2. Công ty chứng khoán không được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động, hoặc bị ngừng giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên tại SGDCK, hoặc thuộc diện kiểm soát đặc biệt của UBCKNN.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm:

1. Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này;

2. Danh sách tên và lý lịch của các chuyên gia quản lý hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 và 03 của Thông tư này;

3. Hợp đồng mẫu về dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với khách hàng và Bản công bố rủi ro theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 và 05 của Thông tư này;

4. Báo cáo thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 của Thông tư này;

5. Kế hoạch dự phòng cho trường hợp hỏng hóc hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 của Thông tư này;

6. Các giấy chứng nhận kiểm định về tính an toàn và chất lượng của hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến của cơ quan, tổ chức có chức năng kiểm định về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật (bản sao có chứng thực);

7. Kế hoạch kiểm soát rủi ro của công ty trong việc thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 08 của Thông tư này;

8. Tài liệu kỹ thuật về thiết bị truy nhập mạng, thiết bị hoà nhập mạng, hệ thống phần mềm, phần cứng và các thiết bị khác có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục 09 của Thông tư này;

9. Công văn chấp thuận và biên bản kiểm tra hệ thống giao dịch trực tuyến của SGDCK (bản sao có chứng thực).

Điều 10. Thủ tục chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến

1. Sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, UBCKNN có văn bản yêu cầu công ty chứng khoán bổ sung hoặc giải trình bằng văn bản đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ.

2. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của UBCKNN, công ty chứng khoán phải có văn bản giải trình hoặc bổ sung hồ sơ sau khi có ý kiến của UBCKNN. Sau thời hạn trên nếu công ty chứng khoán không bổ sung thêm hồ sơ, UBCKNN có quyền từ chối chấp thuận.

3. Trong thời hạn ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBCKNN sẽ ra quyết định chấp thuận cho việc cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 11. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải gửi UBCKNN, SGDCK các tài liệu, báo cáo liên quan đến nâng cấp, thay đổi hệ thống như: thực hiện nâng cấp lớn cho hệ thống vận hành dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; thực hiện những sửa chữa lớn cho hệ thống quản lý kinh doanh; hoặc vận hành một hệ thống kỹ thuật và các nguyên tắc kinh doanh chứng khoán trực tuyến tại một chi nhánh chưa từng thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến. Thời hạn nộp báo cáo là tối thiểu 07 ngày làm việc sau khi công ty chứng khoán thực hiện nâng cấp hoặc thay đổi hệ thống.

2. Công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải nộp báo cáo năm lên UBCKNN về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư này.

3. SGDCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN về tình hình cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho công ty chứng khoán; báo cáo về hệ thống giao dịch trực tuyến trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 của Thông tư này.

4. SGDCK có trách nhiệm công bố trên website của mình: danh sách những công ty chứng khoán đủ điều kiện, được phép kết nối đến hệ thống giao dịch của SGDCK, thủ tục, quy định về hồ sơ đăng ký làm thành viên giao dịch trực tuyến của Sở.

5. UBCKNN có trách nhiệm công bố trên website của mình: danh sách những công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, thủ tục, quy định về hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho khách hàng.

6. SGDCK, Công ty chứng khoán gửi báo cáo theo hình thức báo cáo điện tử có sử dụng chứng thư số, chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra

UBCKNN thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc bất thường các SGDCK, công ty chứng khoán về thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến theo quy định và khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi của nhà đầu tư và sự an toàn của thị trường.

Điều 13. Thu hồi quyết định chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến

1. Công ty chứng khoán bị thu hồi Quyết định chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trong các trường hợp:

- a) Đã đăng ký rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán và đã được sự chấp thuận của UBCKNN.
- b) Bị rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
- c) Bị tạm ngừng hoạt động.
- d) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Công ty chứng khoán bị thu hồi Quyết định chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải duy trì và lưu trữ dữ liệu của hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Công ty chứng khoán bị thu hồi có thể đăng ký cung cấp lại dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến sau khi đã khắc phục được quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

Chương III

HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 14. Quy định về trao đổi thông tin điện tử

1. Hoạt động trao đổi thông tin điện tử là hoạt động trao đổi thông tin thông qua Internet giữa các tổ chức quản lý thị trường (bao gồm: UBCKNN, SGDCK, TTLKCK), các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán với các đối tượng đăng ký sử dụng.

2. Các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử thông qua địa chỉ đăng ký có thể gửi các dữ liệu về công bố thông tin của đơn vị mình và nhận các thông tin phản hồi từ cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.

3. Đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử bao gồm:

- a) Công ty đại chúng, tổ chức đăng ký chào bán chứng khoán
- b) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán
- c) Tổ chức xin phép thành lập công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.
- d) Tổ chức, cá nhân liên quan khác.

4. Các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử phải nộp đơn đăng ký và hoàn thành các thủ tục cần thiết khác để có thể sử dụng bất cứ dịch vụ trao đổi thông tin điện tử nào tại trang thông tin điện tử của các tổ chức quản lý thị trường.

5. Các tổ chức quản lý thị trường có trách nhiệm ban hành Quy trình về dịch vụ trao đổi thông tin điện tử và trong trường hợp cần thiết phải ký một hợp đồng bằng văn bản với các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trên. Hợp đồng này phải nêu rõ trách nhiệm pháp lý của hai bên và những rủi ro có thể xảy ra đối với khách hàng khi sử dụng dịch vụ của đơn vị cung cấp.

6. Cơ quan quản lý phải tạo lập trang thông tin điện tử trên mạng Internet đóng vai trò như một cổng vào cho dịch vụ trao đổi thông tin điện tử.

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin điện tử có trách nhiệm đảm bảo chế độ bảo mật thông tin cho khách hàng.

8. Các thông tin, dữ liệu chuyển qua hệ thống trao đổi thông tin điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định 27/2007/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

9. Thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải tuân theo quy định tại Mục V.A.2 Phần II Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2013 và thay thế Thông tư số 50/2009/TT-BTC ngày 16/03/2009 về Hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các công ty chứng khoán đã được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trong thời hạn 06 tháng kể từ khi Thông tư có hiệu lực thi hành phải hoàn thiện các yêu cầu về chứng thư số đối với trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử của công ty chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 10 Điều 7 của Thông tư này.

2. UBCKNN chịu trách nhiệm ban hành các quy định hướng dẫn về sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong lĩnh vực chứng khoán. SGDCK, TTLKCK chịu trách nhiệm ban hành các Quy chế hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ và giám sát việc tuân thủ các hoạt động giao dịch trực tuyến của thành viên sau khi được UBCKNN chấp thuận.

UBCKNN, SGDCK, TTLKCK, Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống tham nhũng; Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát NDTC; Tòa án NDTC;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; Website BTC;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục thuế, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các SGDCK, TTLKCK;
- Lưu: VT, UBCK.

Trần Xuân Hà

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Phu lục